TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 768/2022/HS-PT
Ngày 10 tháng 10 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Phan Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử lưu động công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 474/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Phùng Thị H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Phùng Thị H**, sinh năm 1974, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Th, xã Th1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12. Con ông Phùng Ngọc Th *(đã chết)* và bà Phạm Thị Th (sinh năm 1948) hiện đang sinh sống tại thôn L, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em. Bị cáo có chồng là Nguyễn Hữu T và 03 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009). Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Thị H:* Luật sư Bùi Quang T - Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/5/2017, Phùng Thị H (SN: 1974), trú tại thôn Th, xã Th1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đến Công ty trách nhiệm hữu hạn C (Công ty C), địa chỉ tại đường Ng, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk, mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI-PAJERO màu trắng, loại 07 chỗ ngồi, với giá 980.000.000 đồng (xe sau đó được đăng ký biển kiểm soát (BKS) 48A-058.35, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp). Khi mua xe, H trả trước số tiền 230.000.000 đồng, số tiền 750.000.000 đồng còn lại, H thỏa thuận thế chấp xe ô tô để vay Ngân hàng thương mại cổ phần V Chi nhánh Đắk Lắk (Ngân hàng V Chi nhánh Đắk Lắk) trả cho Công ty C. Theo thỏa thuận thì H thế chấp chiếc xe trên để vay tiền, mỗi tháng trả góp cho Ngân hàng V Chi nhánh Đắk Lắk khoảng 14.000.000 đồng, bao gồm cả gốc và lãi, trong thời hạn 84 tháng, Ngân hàng sẽ giữ giấy chứng nhận đăng ký (CNĐK) xe ô tô, giao xe ô tô cho H cùng bản sao công chứng giấy CNĐK xe để sử dụng, phục vụ làm phương tiện đi lại. Kèm theo đó, H không được bán, cho, trao đổi, chuyển nhượng, xử lý, góp vốn, không được sử dụng tài sản bảo đảm (là xe ô tô) để bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào khác. Ngân hàng sẽ cấp bản sao công chứng giấy CNĐK xe cho H sử dụng trong thời hạn 03 tháng, hết thời hạn này H phải đến Ngân hàng xin cấp lại bản sao công chứng giấy CNĐK xe để tiếp tục sử dụng. Khoảng cuối năm 2018, H nhờ đối tượng Bửu Th (SN: 1980), HKTT: Tổ dân phố 2, phường Ngh, TP. G, tỉnh Đắk Nông *(là người H quen qua việc vay tiền Ngân hàng)* làm giả cho giấy CNĐK xe ô tô BKS 48A-05835, với chi phí 20.000.000 đồng. H không đưa thủ tục, giấy tờ gì cho Th mà chỉ đưa bản sao giấy CNĐK xe mà Ngân hàng đã cung cấp cho H để Th chụp hình vào điện thoại rồi mang đi làm, khoảng 02 tuần sau, Th đưa giấy CNĐK xe mới cho H, hai bên thống nhất cấn trừ chi phí 20.000.000đ vào số tiền mà Th đã nợ H trước đó.

Ngày 21/01/2019, do cần tiền trả nợ cho các khoản vay trước và dùng cho việc chi tiêu cá nhân nên H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Ph (SN: 1983), trú tại thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông *(là người quen, do trước sống cùng thôn)* hỏi có biết nơi nào cầm cố xe ô tô lấy lãi suất thấp chỉ cho H, thì được anh Ph giới thiệu đến tiệm cầm đồ "T T" do anh Hoàng Trọng Th1 (SN: 1979), trú tại Tổ 3, TT. Đ1, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông làm chủ. Qua trao đổi, H nói với anh Ph rằng xe mới lấy giấy tờ (giấy CNĐK xe) từ Ngân hàng ra (tức xe không còn thế chấp Ngân hàng) và nhờ anh Ph gọi điện giới thiệu H với anh Th1. Anh Ph gọi điện thoại cho anh Th1 và thông tin lại những nội dung H đã trao đổi, đồng thời cho số điện thoại của hai bên để tự liên hệ. Sau đó, anh Th1 và H gọi điện thoại trao đổi nội dung về việc cầm cố xe và để được anh Th1 đồng ý cầm cố xe với giá cao, H đưa ra thông tin với anh Th1 rằng H muốn cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI-PAJERO màu trắng, loại 07 chỗ ngồi, BKS 48A-058.35, giấy tờ xe mới lấy từ Ngân hàng ra phù hợp với thông tin trước đó của anh Ph. Từ việc H đưa ra thông tin gian dối về việc xe không còn thế chấp Ngân hàng nên anh Th1 đã đồng ý cầm cố xe và nói H đưa xe đến để xem xét. Cùng ngày, H đem xe ô tô cùng các loại giấy tờ gồm: Giấy CNĐK xe ô tô giả, Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông

cơ giới đường bộ của chiếc xe ô tô nêu trên đều mang tên Phùng Thị H đến tiệm cầm đồ của anh Th1 để cầm cố. Do trước đó đã được H cho biết về tình trạng pháp lý của xe ô tô, đồng thời H cũng cung cấp được toàn bộ giấy tờ liên quan đến xe ô tô của mình nên anh Th1 đã tin tưởng cầm cố chiếc xe ô tô và giấy tờ xe nêu trên, với số tiền 550.000.000 đồng, thời hạn đến ngày 20/02/2019 *(tại thời điểm cầm cố chiếc xe ô tô BKS 48A-05835 H còn nợ Ngân hàng V Chi nhánh Đắk Lắk số tiền 579.950.000 đồng tiền trả góp chiếc xe này)*. Sau khi nhận tiền từ anh Th1, H đã sử dụng vào việc trả lãi cho các khoản vay trước, cho người khác vay lại và tiêu xài vào việc cá nhân. Đến hạn, H không thanh toán được số tiền nợ như đã thỏa thuận nên anh Th1 đã nhiều lần yêu cầu H phải thanh toán số tiền nợ nêu trên, đến ngày 03/4/2019, H đến xin anh Th1 cho trả tiền lãi và khất nợ lại tiền gốc đến tháng 5/2019 sẽ thanh toán hết. Qúa thời hạn đã thỏa thuận, H vẫn không trả tiền nên anh Th1 đi tìm hiểu thì được biết chiếc xe này H đang thế chấp tại Ngân hàng và Ngân hàng đang giữ giấy CNĐK xe (do cơ quan nhà nước cấp). Nghi ngờ giấy tờ H đưa cho mình là giả nên anh Th1 đã gửi đơn tố giác đến Cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 75/GĐTL-PC09 ngày 21/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: giấy CNĐK xe ô tô số: 006686 tên chủ xe: Phùng Thị H, biển số đăng ký: 48A-058.35, ghi ngày 07/6/2017 gửi đến giám định *(ký hiệu A)* là không phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Tại Kết luận giám định số 78/GĐTL-PC09 ngày 02/7/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

- Chữ ký, chữ viết mang tên Phùng Thị H trên tài liệu cần giám định *(ký hiệu A1- là hợp đồng cầm cố)* so với chữ ký, chữ viết của Phùng Thị H trên tài liệu mẫu *(ký hiệu M1)* là do cùng một người ký, viết ra.

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số: KC 2443031, cấp ngày 07/6/2017 (ký hiệu A2 - *là giấy do Phùng Thị H đưa cho anh Th1*) là do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hành.

- Phôi giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô:

+ Phôi giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, số 070001313/18 *(ký hiệu A3 là giấy do Phùng Thị H đưa cho anh Th1)* so với Phôi giấy chứng nhận bảo hiểm kết hợp xe cơ giới số: 050013467/18 *(ký hiệu M3)*. Do phôi khác loại *(khác nội dung)* nên không giám định.

+ Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung (CÔNG TY BẢO HIỂM B TÂY NGUYÊN) trên tài liệu cần giám định *(ký hiệu A3 là dấu tròn màu đỏ trên giấy do Phùng Thị H đưa cho anh Th1*) so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội dung trên tài liệu mẫu *(ký hiệu M3)* là do cùng một con dấu đóng ra.

+ Chữ ký mang tên Phạm Quỳnh M trên tài liệu cần giám định *(ký hiệu A3)* so với chữ ký của Phạm Quỳnh M trên tài liệu mẫu *(ký hiệu M3)* là do cùng một người ký ra.

Tại Kết luận giám định số: 325/KLGĐ-PC09 ngày 29/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Pajero, màu trắng, biển số 48A - 058.35.

+ Số khung nguyên thủy: RLA0NKG4WH1000073

+ Số máy nguyên thủy: 4D56UCFX5469

- Biển kiểm soát 48A - 058.35 là do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1617/KL-HĐĐG ngày 04/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Đắk Nông, kết luận: giá xe ô tô Mitsubishi Pajero Sport KG4WGNMZLVT5, 01 cầu, số sàn, loại nhiên liệu: dầu Diesel, sản xuất năm 2017, BKS: 48A-05835 tại thời điểm ngày 21/01/2019 là: 628.662.500 đồng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Trọng Th1 yêu cầu Phùng Thị H hoàn trả số tiền gốc 550.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày 03/09/2020 là 165.000.000 đồng. Tổng số tiền là 715.000.000 đồng.

Đại diện Ngân hàng V chi nhánh Đắk Lắk yêu cầu được nhận chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI - PAJERO màu trắng, 07 chỗ ngồi, BKS 48A-05835, số máy: 4D56UCFX5469, số khung: RLA0NKG4WH1000073 mà H ký hợp đồng thế chấp để bán đấu giá thu hồi nợ, do H vi phạm hợp đồng thanh toán nợ.

Cáo trạng số 32/CTr-VKS(P2) ngày 27/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Phùng Thị H về các tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174, tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 và tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phùng Thị H phạm các tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* và "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Thị H 11 (Mười một) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức* ".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Thị H 03 (ba) năm tù về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phùng Thị H phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 14 (Mười bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 01/6/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/7/2021, bị cáo Phùng Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án tuyên 14 năm 06 tháng tù cho 03 tội là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Phùng Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

- Ngày 18/4/2022, bị hại anh Hoàng Trọng Th1 có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng việc truy tố bổ sung tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* đối với bị cáo theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là chưa thuyết phục vì bị cáo chỉ có hành vi nhờ đối tượng Bửu Th để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của chính bị cáo với giá 20 triệu đồng, mục đích là sử dụng vào việc cầm cố xe cho anh Th1 để chiếm đoạt số tiền 550.000.000 đồng nên bị cáo chỉ phạm 02 tội. Việc truy tố thêm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* là không đúng với nguyên tắc áp dụng có lợi cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo 02 tội và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm để truy tố, xét xử bị cáo phạm 02 tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với Kết quả giám định, lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, thể hiện:

Ngày 23/5/2017, bị cáo Phùng Thị H có mua trả góp của Công ty TNHH C 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MITSUBISHI-PAJERO màu trắng, (loại 07 chỗ ngồi), biển số kiểm soát BKS 48A-058.35, với giá 980.000.000 đồng. Bị cáo trả trước 230.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo thế chấp xe ô tô này để vay Ngân hàng V Chi nhánh Đắk Lắk (Ngân hàng giữ giấy CNĐK xe ô tô) để trả. Đến cuối năm 2018, bị cáo H nhờ đối tượng Bửu Th làm giả cho giấy CNĐK xe ô tô BKS 48A-05835 với chi phí 20.000.000 đồng, rồi dùng giấy tờ giả này cầm cố

xe cho anh Hoàng Trọng Th1 (chủ tiệm cầm đồ T T) với số tiền 550.000.000 đồng, sau đó không trả nợ và chiếm đoạt số tiền này.

Như vậy, việc bị cáo H nhờ đối tượng Bửu Th làm giả giấy CNĐK xe ô tô BKS 48A-05835 của chính bị cáo với giá 20.000.000 đồng là hành vi cung cấp thông tin làm giả giấy tờ, đã phạm vào tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"*. Việc bị cáo sử dụng giấy tờ giả này cầm cố xe cho anh Th1 là hành vi gian dối, lừa đảo để anh Th1 tin là giấy tờ thật nhằm mục đích chiếm đoạt tiền anh Th1. Với các hành vi trên đã xâm phạm vào 02 khách thể khác nhau được Bộ luật hình sự bảo vệ, đó là hoạt động bình thường của Cơ quan nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính về đăng ký xe ô tô và quan hệ sở hữu tài sản) nên bị cáo chỉ phạm 02 tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* và "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại các Điều 341, 174 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử thêm tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* là chưa phù hợp và gây bất lợi cho bị cáo (Giải đáp nghiệp vụ số 212/TANDTC-PC ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao).

[2]. Về hình phạt:

Do bị cáo H chỉ phạm 02 tội như phân tích trên nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo cũng như quan điểm bào chữa của Luật sư để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị hủy án để cấp sơ thẩm truy tố lại 02 tội đối với bị cáo là không cần thiết, vì thẩm quyền của cấp phúc thẩm có quyền sửa án theo hướng có lợi cho bị cáo.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo H không phải chịu theo quy định pháp luật.

[5]. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phùng Thị H; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

1/. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Phùng Thị H phạm các tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".*

- Tuyên hủy phần hình phạt và tội danh "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" đối với bị cáo Phùng Thị H.

2/. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Thị H 11 (Mười một) năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức* ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Phùng Thị H phải chấp hành là 11 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2020.

3/. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Đắk Nông (2);
- VKSND tỉnh Đắk Nông (1);
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông (1);
- Công an tỉnh Đắk Nông (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông (2);
- Lưu VP(3), HS(2).15b.HDT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Văn Kết